

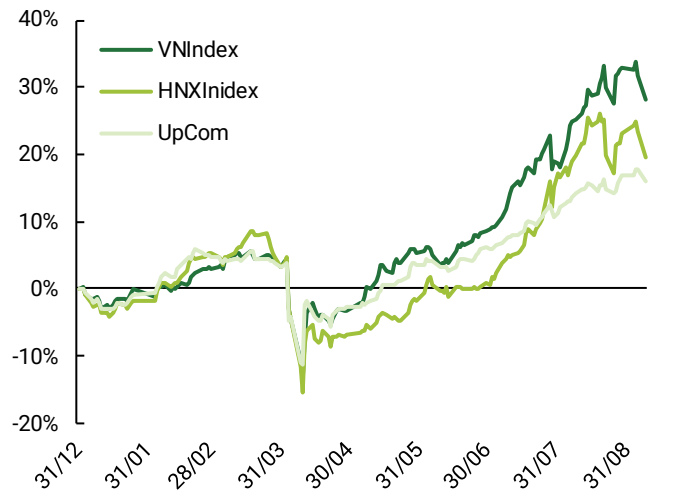
VN-Index **1624.53 (-2.55%)**
 1985 Tr. cổ phiếu 53442.4 Tỷ VND (8.29%)

HNX-Index **271.57 (-3.24%)**
 177 Tr. cổ phiếu 4018.4 Tỷ VND (-5.67%)

UPCOM-Index **110.12 (-1.52%)**
 73 Tr. cổ phiếu 1015.9 Tỷ VND (-17.33%)

VN30F1M **1800.00 (-2.44%)**
 334,979 HD OI: 48,494 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Lực cầu trở lại yếu ớt trong phiên chiều chưa thể giúp thị trường phục hồi và chỉ số đành kết phiên chìm trong sắc đỏ. Trái ngược với diễn biến trong nước, chứng khoán châu Á giao dịch trong sắc xanh, dẫn đầu bởi thị trường Nhật Bản. Chỉ số Nikkei 225 bật tăng sau khi Thủ tướng Shigeru Ishiba tuyên bố vào cuối tuần trước rằng ông sẽ từ chức. Việc từ chức của ông diễn ra sau những rạn nứt ngày càng gia tăng trong đảng cầm quyền và nhiều tuần chịu áp lực bắt nguồn từ thất bại trong cuộc bầu cử quốc gia vào cuối năm ngoái.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản gia tăng trên mức bình quân 20 phiên với độ rộng bên bán áp đảo. Đa số nhóm ngành đóng cửa trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu liên quan Gelex (GEX, VIX, GEE, VSC....) giảm sàn cuối phiên gây thêm tâm lý tiêu cực cho chiều bán. Lực bán còn lan rộng ở các nhóm chủ lực như Bất động sản (DIG, PDR, TCH...), Ngân hàng (VPB, VIB, EIB...), Chứng khoán (VCI, CTS, BSI...) làm thị trường mất đà. Bên cạnh nhóm Dầu khí (BSR...), Đầu tư công (HHV, LCG...), Hóa chất (DCM, GVR...) cũng cho phản ứng kém. Ở chiều ngược lại, sắc xanh hạn chế, ghi nhận ở nhóm Thép (HPG, NKG, SMC...). Về mặt tác động, giữ vai trò nâng đỡ là lực kéo từ SJS, HPG, DXG, IMP, trong khi đà giảm từ VCB, VPB, TCB, BID đã kìm hãm. Khối ngoại bất ngờ mua ròng hơn 900 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG (hơn 300 tỷ), SSI (hơn 250 tỷ), CTG (hơn 140 tỷ).

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nền đỏ đặc theo sau nền giảm của phiên trước, xác nhận cho tín hiệu điều chỉnh. Chỉ số cũng lùi về dưới ngưỡng duy trì động lượng quanh 1645 điểm kèm thanh khoản gia tăng, cho thấy cung bán chủ động. Dòng tiền hiện chỉ trụ lại ở một số mã dẫn đầu ngành khiến mức lan tỏa kém đi và thiếu nhóm dẫn dắt. Vùng hỗ trợ gần quanh mốc tâm lý 1600 điểm có thể làm chậm lại đà rơi, tuy nhiên, các nhịp bật tăng nghiêng về phục hồi kỹ thuật. Trường hợp chỉ số tiếp tục xuyên thủng mốc tâm lý này (dưới ngưỡng 1590), sẽ có rủi ro điều chỉnh sâu hơn về khu vực 1540 - 1550 điểm. Kháng cự phía trên ở chiều hồi phục là ngưỡng 1670 - 1680 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, đà bán cũng chiếm ưu thế đẩy chỉ số mất mốc hỗ trợ quan trọng 275. Vận động có thể hạ nhiệt kiểm định lại vùng hỗ trợ thấp hơn quanh khu vực 260 - 265 điểm.
- **Chiến lược chung:** Ưu tiên quản trị rủi ro, đối với những cổ phiếu vi phạm xu hướng nên tiến hành cơ cấu dứt khoát, hạn chế mua thêm bình quân khi tín hiệu cân bằng chưa rõ ràng. Nhịp bật tăng kỹ thuật nghiêng về hạ bớt tỷ trọng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Đầu tư công, Dược Phẩm, Tiêu dùng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán BVH, OCB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,624.5	▼	-2.5%	-3.4%	2.5%	53,442.4	▲	8.3%	18.5%	8.6%	1,985.3	▲	11.7%	30.1%	6.4%	
HNX-Index	271.6	▼	-3.2%	-3.0%	-0.3%	4,018.4	▼	-5.7%	24.7%	-21.5%	176.5	▲	1.1%	20.8%	-19.8%	
UPCOM-Index	110.1	▼	-1.5%	-0.8%	1.5%	1,015.9	▼	-17.3%	-15.7%	-46.3%	73.4	▼	-24.2%	-25.8%	-48.9%	
VN30	1,807.2	▼	-2.1%	-3.1%	4.5%	27,412.7	▲	16.1%	16.7%	18.0%	815.9	▲	21.2%	20.1%	20.5%	
VNMID	2,469.2	▼	-4.0%	-4.1%	1.1%	21,269.3	▲	3.7%	21.1%	5.7%	810.0	▲	12.2%	35.6%	2.6%	
VNSML	1,587.0	▼	-2.6%	-1.8%	-2.0%	3,226.2	▼	-7.3%	12.6%	-19.9%	198.7	▼	-7.2%	10.8%	-25.4%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	664.4	▼	-3.8%	-1.8%	14.0%	16,188.3	▲	11.9%	118.8%	11.9%	617.6	▲	18.4%	128.7%	17.1%	
Bất động sản	515.5	▼	-1.0%	-1.6%	7.0%	7,558.9	▼	-10.7%	82.7%	13.7%	310.2	▼	-6.6%	89.8%	12.3%	
Dịch vụ tài chính	373.3	▼	-4.0%	-3.7%	14.5%	10,141.8	▲	20.2%	153.0%	36.5%	340.9	▲	27.3%	164.9%	33.2%	
Công nghiệp	245.2	▼	-4.0%	-0.4%	0.4%	1,840.1	▼	-5.1%	97.8%	-14.9%	45.6	▼	-7.2%	96.9%	-14.9%	
Tài nguyên cơ bản	571.7	▬	0.3%	4.9%	8.3%	5,606.5	▲	34.4%	95.7%	75.9%	223.3	▲	36.7%	95.4%	68.8%	
Xây dựng - Vật Liệu	191.6	▼	-3.4%	-0.1%	-2.7%	2,563.8	▼	-2.4%	103.2%	-6.6%	119.4	▼	-2.7%	102.2%	-5.7%	
Thực phẩm	548.2	▼	-1.5%	0.7%	4.2%	2,876.3	▲	6.5%	112.6%	-1.0%	79.4	▲	9.9%	134.5%	-6.7%	
Bán Lẻ	1,366.4	▼	-1.6%	-2.5%	3.9%	1,352.0	▲	16.2%	102.1%	10.0%	20.8	▲	18.3%	107.1%	7.1%	
Công nghệ	539.3	▼	-1.6%	1.7%	-1.6%	1,568.0	▲	30.2%	84.7%	13.8%	22.3	▲	54.0%	111.2%	23.2%	
Hóa chất	174.3	▼	-3.0%	1.7%	1.2%	868.1	▼	-25.9%	73.6%	-25.3%	25.5	▼	-26.6%	73.7%	-17.7%	
Tiện ích	669.5	▼	-1.77%	0.2%	1.4%	704.0	▲	3.9%	110.4%	24.6%	32.4	▲	19.5%	113.2%	21.0%	
Dầu khí	73.1	▼	-5.0%	2.7%	19.4%	741.2	▼	-22.2%	78.7%	-10.9%	28.4	▼	-21.7%	79.0%	-12.2%	
Dược phẩm	428.4	▬	0.1%	1.0%	0.7%	136.3	▲	44.8%	244.8%	117.1%	5.8	▼	-24.0%	102.4%	29.1%	
Bảo hiểm	94.0	▼	-2.6%	-0.8%	16.6%	140.0	▲	38.6%	199.6%	22.0%	3.5	▲	43.0%	196.0%	18.2%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,624.5 ▼	-2.5%	28.2%	16.1x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,266 ▬	0.1%	-9.6%	14.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,767 ▼	-1.3%	9.7%	17.4x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,762 ▬	0.4%	-6.5%	15.6x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,102 ▼	-0.8%	-6.5%	10.5x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,827 ▬	0.4%	14.2%	18.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,634 ▬	0.8%	27.8%	12.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	43,644 ▲	1.5%	9.4%	20.1x	2.2x
S&P 500	Mỹ	6,482 ▼	-0.3%	10.2%	27.0x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	45,401 ▼	-0.5%	6.7%	23.9x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,224 ▬	0.17%	12.9%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,346 ▬	0.5%	9.2%	16.5x	2.2x
DXV		98 ▼	-0.09%	-10.0%		
USDVND		26,410 ▬	0.05%	3.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

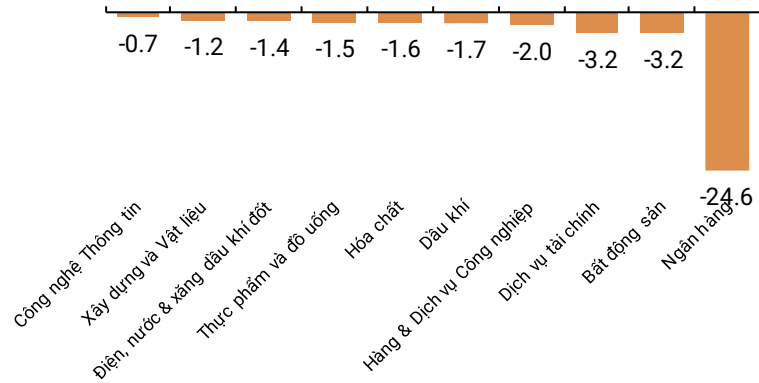
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.9%	0.3%	-10.6%	-6.1%
Dầu WTI	▲	1.92%	-1.3%	-12.1%	-6.8%
Khí gas	▲	2.8%	4.8%	-13.8%	37.7%
Than cốc (*)	▼	-3.4%	3.6%	-10.6%	-11.1%
Thép HRC (*)	▬	0.4%	-1.6%	-1.7%	11.5%
PVC (*)	▼	-1.4%	-4.9%	-5.1%	-12.8%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	2.5%	37.2%	50.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.5%	5.5%	-9.9%	-1.8%
Bông Cotton	▬	0.6%	-0.9%	-5.3%	-3.5%
Đường	▬	0.2%	-4.1%	-19.1%	-17.6%
World Container Index	▼	-0.7%	-13.2%	-44.7%	-55.9%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.6%	5.4%	15.0%	22.5%
Vàng	▬	0.8%	6.4%	37.8%	44.8%
Bạc	▬	0.5%	7.5%	42.6%	47.6%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

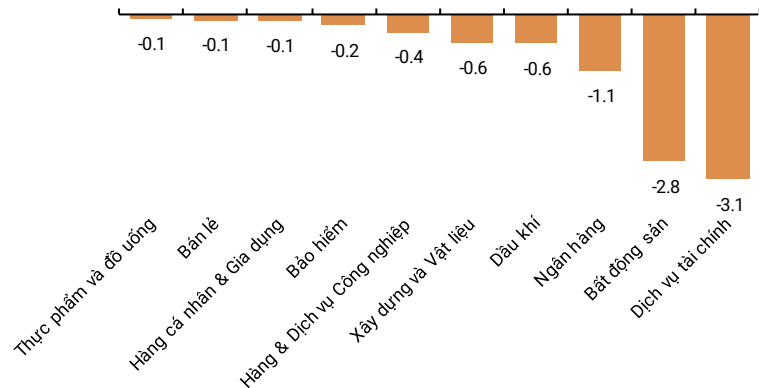
+0.02 (PTB)	-0.98 (VIB)
+0.02 (EVG)	-0.99 (CTG)
+0.03 (NKG)	-1.13 (HDB)
+0.03 (ANV)	-1.14 (LPB)
+0.03 (SVC)	-1.29 (BSR)
+0.05 (BMP)	-1.30 (MBB)
+0.06 (IMP)	-2.11 (BID)
+0.06 (DXG)	-2.45 (TCB)
+0.18 (HPG)	-4.21 (VPB)
+0.20 (SJS)	-4.25 (VCB)

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

+46 (HDG)	-36 (CII)
+56 (KDH)	-37 (MSB)
+65 (VNM)	-38 (MWG)
+65 (FPT)	-41 (GVR)
+92 (MBB)	-47 (VCI)
+94 (VPB)	-59 (PDR)
+132 (SHB)	-67 (VCB)
+146 (CTG)	-70 (NVL)
+287 (SSI)	-92 (VIX)
+307 (HPG)	-102 (GEX)

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

+0.01 (NAP)	-0.19 (TIG)
+0.01 (DP3)	-0.23 (THD)
+0.01 (TTL)	-0.27 (IPA)
+0.01 (GDW)	-0.38 (MBS)
+0.02 (DNP)	-0.47 (BAB)
+0.02 (C69)	-0.50 (PVS)
+0.04 (INN)	-0.54 (IDC)
+0.04 (L40)	-0.61 (NVB)
+0.06 (HGM)	-1.51 (CEO)
+0.07 (PGS)	-2.16 (SHS)

TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

+1.0 (TVC)	-0.9 (VC2)
+1.5 (TIG)	-1.3 (LAS)
+2.8 (IVS)	-1.4 (VC3)
+3.5 (APS)	-1.9 (L14)
+3.7 (IPA)	-2.1 (NVB)
+4.7 (CEO)	-3.3 (PVI)
+4.8 (VFS)	-3.3 (DL1)
+5.2 (HUT)	-4.1 (PVS)
+6.7 (VGS)	-11.8 (IDC)
+15.1 (MBS)	-39.1 (SHS)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	SSI	SHB	VPB	MBB
%DoD	0.3%	-0.7%	-4.2%	-6.9%	-2.6%
Giá trị	4,141	2,941	2,189	1,861	1,693

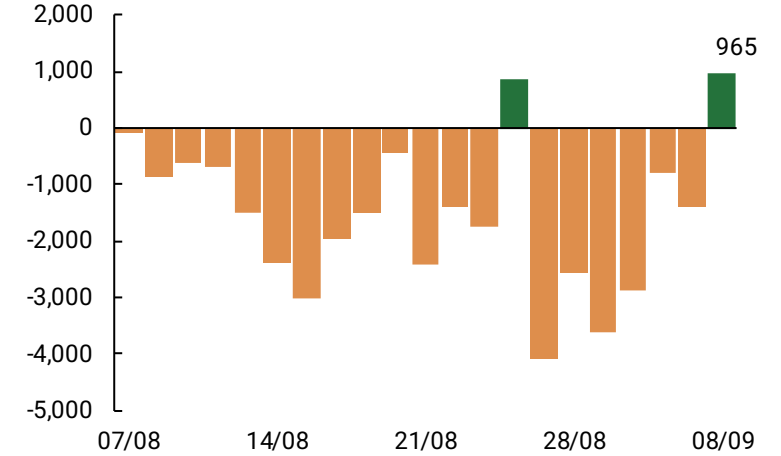
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SHB	EIB	FPT	VND	STB
%DoD	-4.2%	-7.0%	-1.5%	-3.8%	-3.6%
Giá trị	660	446	374	337	204

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



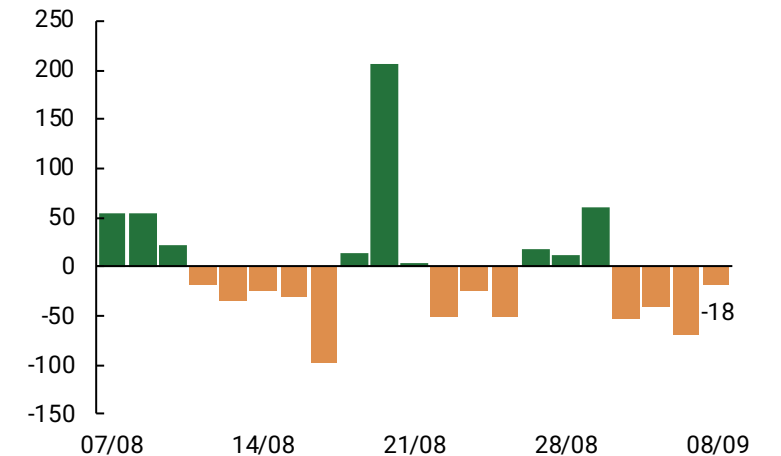
	SHS	CEO	MBS	PVS	HUT
%DoD	-6.3%	-8.1%	-5.7%	-4.0%	-0.5%
Giá trị	1,510	711	409	192	126

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	HUT	LHC	HOM	PVC
%DoD	-3.6%	-0.5%	-1.1%	0.0%	-4.9%
Giá trị	111	7	4	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm Marubozu theo sau nến đỏ trước đó, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định mốc tâm lý 1600.

Kịch bản: VN-Index xác nhận lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1645 điểm cùng với thanh khoản gia tăng, hàm ý lực cung chi phối và chỉ số trở lại quán tính điều chỉnh. **Vận động khả năng hạ nhiệt kiểm định lại mốc tâm lý 1600 (+/- 15 điểm) các phiên tới**, trường hợp đánh mất ngưỡng 1600, chỉ số có thể tiếp tục giảm về hỗ trợ thấp hơn quanh khu vực 1550 – 1560 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giảm Marubozu theo sau nến giảm phiên trước, vol tăng mạnh.
 - ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
 - ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
 - ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
 - ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng 1800.
- ➔ VN30 đóng cửa dưới ngưỡng duy trì vận động quanh 1840 điểm, xác nhận cho tín hiệu điều chỉnh. **Chỉ số có thể tìm về kiểm định mốc hỗ trợ gần quanh khu vực 1770 – 1800 điểm.** Nếu giá tiếp tục đánh mất ngưỡng 1770, đà giảm sẽ chi phối thêm với khả năng lùi về mức hỗ trợ thấp hơn quanh vùng tâm lý cận 1700 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	BVH	SELL	Current price		56.90	P/E (x)	17.2	
Exchange	HOSE		Action price		60.5	-6.0%	P/B (x)	1.8
Sector	Life Insurance		Selling price		(9/9)	56.90	EPS	3311.3
							ROE	10.6%
							Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gia phủ định nến bật tăng ngày 04/09 cho thấy phiên kiểm định hỗ trợ thất bại. Đồng thời giá cũng lùi về thấp hơn vùng đỉnh cũ quanh khu vực 59 - 60.
 - Vận động dưới ngưỡng MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và mở rộng biên độ, trong khi RSI giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng suy yếu.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục với khả năng kiểm định mốc 55, nhưng sẽ rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu phá vỡ ngưỡng này.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	OCB	SELL	Current price	13.00		P/E (x)	11.5
Exchange	HOSE		Action price	13.65	-4.8%	P/B (x)	1.0
Sector	Banks		Selling price	(9/9)	13.00	EPS	1129.6
						ROE	9.4%
						Stock Rating	BB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gia phủ định nền bật tăng ngày 26/08 cho thấy phiên kiểm định hỗ trợ thất bại. Đồng thời giá cũng lùi về thấp hơn MA20 ngày.
 - Thanh khoản gia tăng mạnh hơn trong các phiên giảm hàm ý cung bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và mở rộng biên độ, trong khi RSI giảm về dưới mức trung bình 50, biểu thị động lượng suy yếu.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục với khả năng kiểm định mốc 12
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	BVH	Bán	09/09/2025	56.9	60.5	-6.0%	70.0	15.7%	55	-9.1%	Đà tăng vi phạm
2	OCB	Bán	09/09/2025	13.00	13.65	-4.8%	16.0	17.2%	12.6	-7.7%	Đà tăng vi phạm

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Mua	19/08/2025	-	13.47	13.3	1.4%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	
2	VRE	Mua	22/08/2025	-	30.30	30.40	-0.3%	34	11.8%	28.4	-6.6%	
3	VCB	Mua	27/08/2025	-	65.30	64.60	1.1%	72	11.5%	60.5	-6%	
4	MWG	Mua	27/08/2025	-	74.00	73.6	0.5%	82	11.4%	68.0	-8%	
5	GMD	Mua	28/08/2025	-	66.20	66.0	0.3%	76	15.2%	60	-9%	
6	NT2	Mua	03/09/2025	-	21.30	22.3	-4.5%	26	17%	20.5	-8%	
7	VNM	Mua	04/09/2025	-	60.60	61.5	-1.5%	68	10.6%	58.5	-5%	
8	CEO	Mua	05/09/2025	-	23.70	25.9	-8.5%	30	16%	24	-7%	
9	DHG	Mua	08/09/2025	-	102.30	102.5	-0.2%	112	9.3%	99	-3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 chịu áp lực giảm ngay đầu phiên và gần như giao dịch dưới mức tham chiếu. Đà giảm chi phối hơn trong phiên chiều khiến giá lao dốc và kết phiên chìm trong sắc đỏ. Hiện hợp đồng đang thấp hơn VN30 cơ sở gần 7 điểm.
- Chỉ báo RSI đã tiếp cận vùng quá bán, nhưng đang có dấu hiệu tạo đáy cao hơn. Thêm vào đó, khu vực quanh 1800 - 1805 là hỗ trợ mạnh sẽ có phản ứng kiểm định quanh đây. Nếu đà giảm chậm lại kèm nến bật tăng xác nhận, sẽ thúc đẩy nhịp phục hồi kỹ thuật.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá kiểm định thành công khu vực 1800 điểm và củng cố vận động trên ngưỡng 1805. Vị thế Short tham gia khi giá tiếp tục suy yếu và mất mốc hỗ trợ 1795.

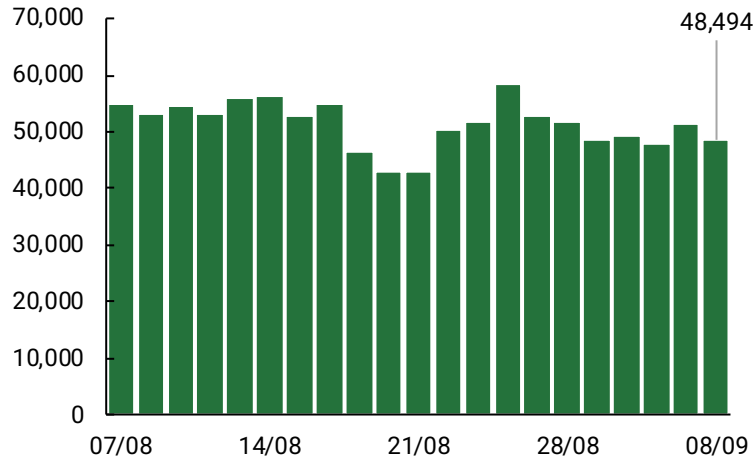
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.805	1.820	1.799	15 : 6
Short	< 1.795	1.780	1.801	15 : 6

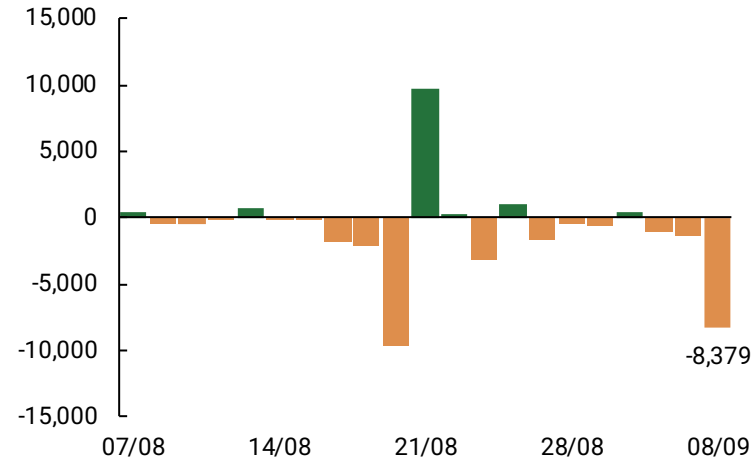
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,807.2	-38.3						
VN30F2509	1,800.0	-45.1	334,979	48,494	1,807.6	-7.6	18/09/2025	10
4111G3000	1,780.0	-45.2	160	211	1,815.4	-35.4	19/03/2026	192
4111FA000	1,798.0	-51.9	2,508	2,659	1,808.8	-10.8	16/10/2025	38
VN30F2512	1,785.0	-45.0	247	644	1,811.5	-26.5	18/12/2025	101

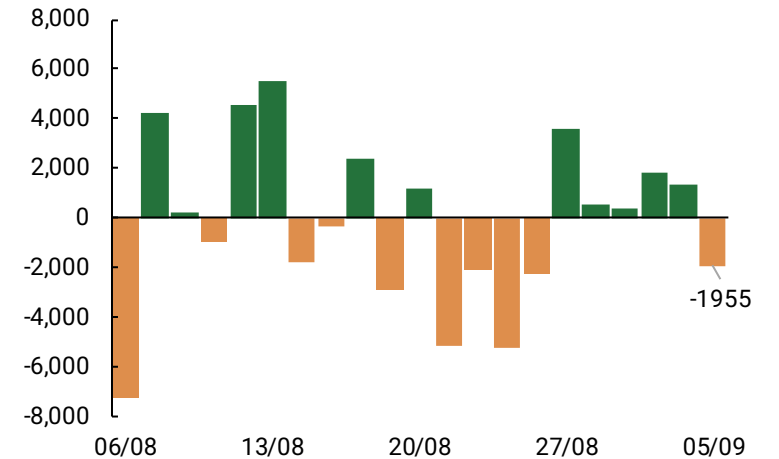
Khối lượng mở (Open interest)



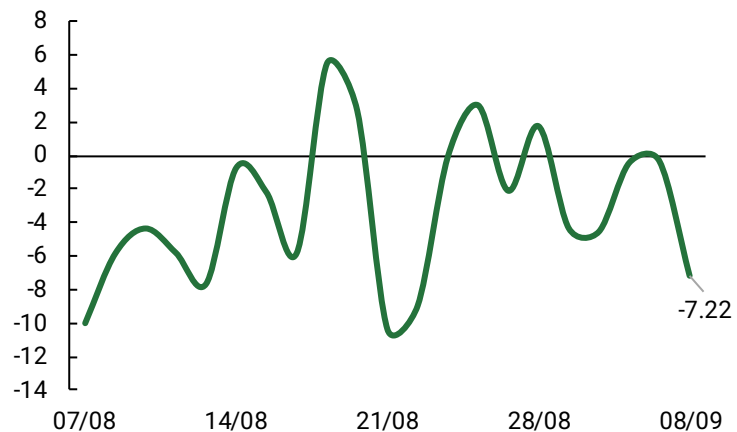
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



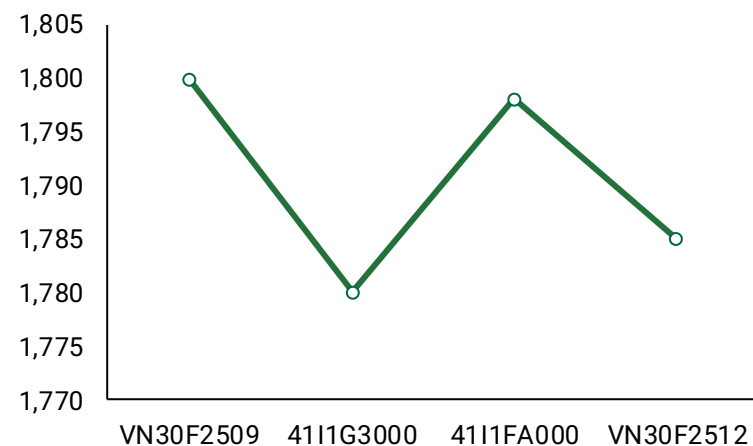
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



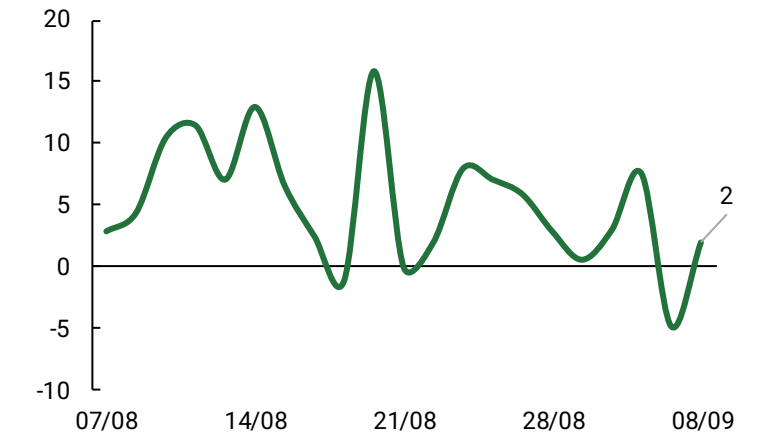
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	68,500	67,900	-0.9%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,250	27,200	7.7%	Nắm giữ
DBD	53,300	68,000	27.6%	Mua
DDV	30,033	35,500	18.2%	Tăng tỷ trọng
DGC	96,200	102,300	6.3%	Nắm giữ
DGW	41,300	48,000	16.2%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,100	41,500	11.9%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,943	18,000	50.7%	Mua
EVF	13,150	14,400	9.5%	Nắm giữ
FRT	130,000	135,800	4.5%	Nắm giữ
GMD	66,200	68,100	2.9%	Nắm giữ
HAH	57,800	67,600	17.0%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,750	12,600	-14.6%	Bán
HPG	28,900	30,900	6.9%	Nắm giữ
IMP	55,400	55,000	-0.7%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,700	22,700	-15.0%	Bán
MSH	35,600	47,100	32.3%	Mua
MWG	74,000	68,400	-7.6%	Giảm tỷ trọng
PHR	55,600	72,800	30.9%	Mua
PNJ	84,800	96,800	14.2%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,900	18,900	5.6%	Nắm giữ
SAB	46,800	59,900	28.0%	Mua
TCB	38,000	36,650	-3.6%	Giảm tỷ trọng
TCM	29,900	38,400	28.4%	Mua
TRC	71,700	94,500	37.8%	Mua
VCG	25,200	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	58,100	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	60,600	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	28,850	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng yêu cầu không để thị trường vàng, thị trường chứng khoán bị thao túng: Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2025 diễn ra ngày 6/9, Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8,3-8,5% trong năm nay là thách thức lớn nhưng nhất định phải thực hiện được. Đồng thời, Thủ tướng chỉ đạo kiểm soát chặt thị trường vàng, bất động sản, chứng khoán và đẩy mạnh cải cách hành chính.

Thêm một bước tiến lớn có ý nghĩa quan trọng cho tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán: Thông tư 25/2025/TT-NHNN vừa được Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 31/8/2025 đã tạo ra bước ngoặt lớn trong việc tháo gỡ rào cản pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài. Các quy định mới có hiệu lực ngay lập tức, thay vì phải chờ đến cuối năm hoặc năm sau, góp phần rút ngắn thời gian mở tài khoản, tạo điều kiện để dòng vốn ngoại tiếp cận nhanh hơn với thị trường chứng khoán Việt Nam.

Lạm phát ổn định trong tháng 8: Theo Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng 0,05% so với tháng trước. So với cuối năm ngoái, CPI tăng 2,18% và cao hơn 3,24% so với cùng kỳ. Bình quân 8 tháng, CPI tăng 3,25%, còn lạm phát cơ bản tăng 3,19%. Nhìn chung, lạm phát vẫn được đánh giá ổn định. Cơ quan thống kê cho rằng sự gia tăng chủ yếu đến từ giá thuê nhà, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, chi phí giáo dục khi học sinh, sinh viên trở lại trường và giá điện sinh hoạt tăng hơn 1% do nắng nóng kéo dài.

Tổng thống Trump ký sắc lệnh miễn thuế cho 45 nhóm hàng hóa: Ông chủ Nhà trắng vừa ký sắc lệnh miễn thuế đối với 45 nhóm hàng hóa, có hiệu lực từ ngày 08/09. Nằm trong danh sách ưu đãi là nhiều sản phẩm công nghiệp then chốt như nickel, cùng với vàng, hóa chất và hợp chất được phẩm. Đáng chú ý, sắc lệnh còn mở rộng miễn thuế cho graphite tự nhiên, nam châm neodymium và đèn LED. Ngược lại, một số sản phẩm trước đây được miễn trừ như nhựa và polysilicon đã bị loại khỏi danh sách ưu đãi.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG - Sản lượng thép thô của Hòa Phát sẽ tăng lên 40.000 tấn/ngày từ đầu quý IV: Thông tin từ Tập đoàn cho biết tháng 8, sản lượng thép lỏng (thép thô) của tập đoàn đạt 953.000 tấn, tương đương 31.800 tấn mỗi ngày, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2024. Dự kiến trong quý IV, sản lượng thép thô của Hòa Phát sẽ đạt khoảng 40.000 tấn mỗi ngày tức tăng gần 26% so với thời điểm tháng 8. Phía tập đoàn khẳng định: "Với sản lượng này, Hòa Phát sẵn sàng cung cấp đầy đủ nhu cầu thép cuộn cán nóng (HRC), thép xây dựng và nhiều loại thép chất lượng cao cho thị trường". 75% sản lượng thép thô đến từ Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, còn lại là của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Hải Dương và nhà máy luyện cán thép Hòa Phát Hưng Yên.

HBC - Xây dựng Hòa Bình trở thành Tổng thầu thi công dự án 5 tỷ USD: Ngày 6/9/2025, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình tham dự Lễ ký kết Đối tác Chiến lược và Tổng thầu dự án Gold Coast Vũng Tàu cùng với Chủ đầu tư Tập đoàn Gold Coast Holdings. Tại sự kiện, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình và Tập đoàn Gold Coast Holdings đã chính thức ký kết Hợp đồng Tổng thầu thi công Giai đoạn 1 Dự án Gold Coast Vũng Tàu. Dự án được phân kỳ thành nhiều giai đoạn, ở giai đoạn 1, tổng giá trị đầu tư dự án là 132 nghìn tỷ đồng (5 tỷ USD).

VHM - Vinhomes sẽ làm tổng thầu xây dựng siêu dự án 44.000 tỷ tại chân đèo Hải Vân: Ngày 4/9/2025, CTCP Vinpearl đã ban hành Nghị quyết số 17, thống nhất giao Vinhomes làm tổng thầu thi công, xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị cho các hạng mục thuộc dự án Khu phức hợp du lịch và đô thị nghỉ dưỡng Làng Vân. Dự án Làng Vân tọa lạc dưới chân đèo Hải Vân, TP Đà Nẵng, có quy mô diện tích hơn 500ha, với tổng vốn đầu tư gần 44.000 tỷ đồng. Khi hoàn thiện, công trình được kỳ vọng trở thành "thành phố nghỉ dưỡng" đạt đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế.

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415